

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HSST.
Ngày 20-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Khuất Thị Thanh
2. Ông Vũ Hùng Vương

Thư ký phiên toà: Bà Vương Thị Minh Khuê - Thư ký viên Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Thương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xử án Hình sự Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, điểm cầu thành phần: Nhà Tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang, Toà án nhân dân thành phố H xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

- ĐẶNG VĂN L (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 07 tháng 9 năm 1995 tại huyện V, tỉnh Hà Giang; đăng ký HKTT: Thôn M, xã B, huyện V, tỉnh Hà Giang; cư trú: Thôn T, xã N, TP H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S (đã chết) và bà Triệu Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP H, có mặt.

*** Những người tham gia tố tụng:**

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn L: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang, có mặt.

- **Bị hại:** Bà Hà Thị T; địa chỉ: Tổ 09, phường M, TP Hà Giang (đã chết).

Đại diện theo pháp luật của bị hại:

+ Ông Nguyễn Đức M; địa chỉ: Tổ 09, phường M, thành phố H (chồng của bị hại), có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Đ; địa chỉ: Tổ 09, phường M, thành phố H (Con đẻ của bị hại). Đại diện theo pháp luật của anh Đ: Ông Nguyễn Đức M; địa chỉ: Tổ 09, phường M, thành phố H (bố đẻ).

+ Chị Nguyễn Thị N; địa chỉ: Tổ 09, phường M, thành phố H (Con đẻ của bị hại).

+ Chị Nguyễn Thị H; địa chỉ: Tổ 09, phường M, thành phố H (Con đẻ của bị hại).

Đại diện theo ủy quyền của chị H, chị N: Ông Nguyễn Đức M; địa chỉ: Tổ 09, phường M, TP Hà Giang, có mặt.

- *Người làm chứng*: Triệu Văn B; Phạm Thị N; Đàm Văn D, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/7/2023, bị cáo Đặng Văn L điều khiển xe mô tô không gắn B kiểm soát (*Màu sơn: trắng – nâu, nhãn hiệu Promto Japan, kiểu dáng Dream*) chở theo Triệu Văn B ngồi sau đi theo hướng từ phường N đến trung tâm thành phố H. Khi đi đến trục đường T (*Đoạn đường thuộc tổ 15, phường M, TP. Hà Giang*), do không chú ý quan sát xe mô tô do L điều khiển đã va chạm vào phía sau xe đạp do bà Hà Thị T đang dắt đi bộ cùng chiều phía trước. Hậu quả: Bà Hà Thị T tử vong do chấn thương sọ não, trên người bị đa vết thương, điều trị không hồi phục. Hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ, tài sản bị thiệt hại có giá trị là 650.000đ (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Đặng Văn L đã điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe và trong hơi thở đã có nồng độ cồn, không chú ý quan sát nên đã gây ra tai nạn.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn L khai: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 02/7/2023, bị cáo ăn cơm, uống rượu tại lán công trường thuộc thôn Sơn Hà, xã N, thành phố H. Sau khi uống rượu xong, bị cáo điều khiển xe mô tô không gắn B kiểm soát chở theo Triệu Văn B đi ra quán bia thuộc phường N, thành phố H (*không xác định được tên quán*) để uống bia. Tại đây, bị cáo và B cùng nhau uống hết 01 ca bia, loại ca 1,5l (*Một phẩy năm lít*), đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì ra về. Bị cáo tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô trên và chở B ngồi sau đi theo hướng từ quán bia (*từ khu vực phường N*) đến trung tâm thành phố H. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 15, phường M, TP. H (trục đường T), do không chú ý quan sát nên xe mô tô do bị

cáo điều khiển đã va chạm vào phía sau xe đạp của bà Hà Thị T đang dắt đi bộ, cùng chiều phía trước (*Bà T đi bên trái chiếc xe đạp, đi dưới làn đường dành cho xe cơ giới*). Sau khi xảy ra tai nạn bà Hà Thị T được đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang cấp cứu. Do vết thương nặng bà T đã tử vong vào hồi 03 giờ 30 phút ngày 03/7/2023, còn bị cáo bị bắt giữ về hành vi vi phạm.

* Kết quả dựng lại hiện trường xác định: Hiện trường được tính theo hướng trường L đi ngã năm Công an tỉnh Hà Giang, trục đường T (*Thuộc tổ 15, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang*), đường dải nhựa áp phan phẳng, lòng đường rộng 15,80m (*Mười lăm phẩy tám mươi mét*). Lấy cột điện số 18 nằm trên lề đường bên trái làm điểm chuẩn, lấy mép đường bên phải làm mép chuẩn: Vị trí số 01 là xe mô tô, vị trí số 02 xe đạp của nạn nhân, vị trí số 03 là xe đạp người làm chứng, vị trí số 04 xe mô tô sau khi va chạm đổ xuống đường, vị trí số 05 xe đạp khi đổ xuống đường, vị trí số 06 người làm chứng, vị trí số 07 nạn nhân.

Đặng Văn L điều khiển xe mô tô không gắn B kiểm soát đi hướng trường L đi ngã năm Công an tỉnh Hà Giang. Khi đến vị trí số 01 phần lớp xe trước va chạm vào người của bà Hà Thị T đang dắt xe đạp ở vị trí số 02, phần yên xe bên phải va chạm vào chắn bùn phía sau xe đạp.

Vị trí số 01: Xe mô tô không gắn B kiểm soát, trục trước cách mép chuẩn là 2,8m; trục sau cách mép chuẩn là 2,85m. Trục trước xe mô tô đến trục sau xe đạp (02) là 0,42m. Vị trí số 02: Xe đạp, trục trước xe đạp đo đến mép chuẩn là 3,20m; trục sau đo đến mép chuẩn là 2,70m, đo đến vị trí số 03 là 2,40m. Vị trí số 03: Xe đạp của người làm chứng đi song song.

Sau khi va chạm xe mô tô không gắn B kiểm soát đổ nghiêng sang trái, đầu xe chệch sang trái.

Vị trí số 04: Xe mô tô không gắn B kiểm soát sau khi va chạm với xe đạp: Trục sau xe mô tô (04) đo đến mép chuẩn là 2,50m; Trục trước xe mô tô (04) đo đến mép chuẩn là 3,30m; Trục trước xe mô tô (04) đo đến trục sau xe đạp (05) là 1,40m. Vị trí số 05: Là xe đạp của nạn nhân sau khi va chạm. Đầu xe quay hướng ngã năm Công an tỉnh Hà Giang, đổ nghiêng sang phải: Trục trước xe đạp đo đến mép chuẩn là 2,75m; Trục sau xe đạp đo đến mép chuẩn là 3,15m; Trục trước xe đạp đo đến vị trí số 06 là 2,90m. Vị trí số 06: Là xe đạp của người làm chứng sau khi phát hiện xảy ra tai nạn đã dừng lại sát mép đường bên phải, đầu xe quay hướng đi ngã năm Công an tỉnh Hà Giang. Vị trí số 07: Là vết máu (Nạn nhân) nằm Ny giữa lớp trước và lớp sau xe đạp (05) có kích thước 0,55m x 0,30m: Đo từ tâm vị trí số 07 đến trục sau xe mô tô (04) là 1,40m; đo từ tâm vị trí số 07 đến trục trước xe mô tô (04) là 1,40m; đo từ tâm vị trí 07 đến điểm chuẩn là 13,75m; đo từ trục trước xe đạp (05) đến điểm chuẩn là 13,80m; đo

từ trục trước xe mô tô (04) đến điểm chuẩn là 13,80m; đo từ trục sau xe mô tô (04) đến điểm chuẩn là 14,10m.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Khám nghiệm phương tiện xe mô tô không gắn biển kiểm soát: Phần đầu xe: Ốp nhựa đầu xe phía trên có nhiều vết nứt, vỡ (cả mới và cũ), kích thước: 12cm x 04cm; chân gương chiếu hậu bên trái có vết mài miết kim loại, kích thước 2,5cm x 02cm; tại vị trí phía ngoài tay nắm điều khiển phía bên trái có vết mài miết, kích thước 02cm x 0,5cm; mặt nạ phía trước đầu xe bị nứt vỡ, kích thước 10cm x 2,5cm.

Phần thân xe: Cánh yếm phía bên phải bị nứt vỡ, kích thước 13cm x 02cm; đầu giá đỡ chân phía trước bên trái có vết mài xước kim loại, kích thước 1,5cm x 1,5cm; phần đầu giá đỡ chân phía sau bên trái có vết mài miết kim loại, kích thước 3,5cm x 03cm; phần đuôi xe không phát hiện dấu vết liên quan đến vụ tai nạn.

- Khám nghiệm xe đạp: Phần đầu xe: Đầu xe không bị hư hỏng, không có dấu vết gì. Phần thân xe: Mặt ngoài cụm phanh phía sau có vết mài miết kim loại, kích thước 04cm x 0,5cm; tại vị trí khung xe có chữ VIET HUNG, phát hiện dấu vết trầy xước, mài miết, kích thước 2,3cm x 1,5cm, chiều hướng từ trái qua phải, từ trước về sau; phía ngoài bên trái bàn đạp có vết mài xước nhẹ, kích thước 6,5cm x 2,5cm. Phần đuôi xe: thanh sắt gác ba ga phía bên trái có vết mài xước kim loại, kích thước 2,1cm x 01cm; chắn bùn bánh xe phải sau có vết mài xước, kích thước 02cm x 1,5cm.

* Kết luận giám định:

- Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 226/KL-KTHS, ngày 05/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận nguyên nhân chết của Hà Thị T: *Chấn thương sọ não, trên người bị đa vết thương, điều trị không hồi phục (Bút lục 118 - 119).*

- Tại bản Kết luận giám định số 5464/KL-KTHS ngày 15/8/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu chất màu nâu đỏ bám dính trên cục bông ghi thu tại vị trí số 1 trong quá trình khám nghiệm hiện trường (Ký hiệu M) gửi giám định là máu người và là máu của tử thi Hà Thị T (*Bút lục 120 - 121*).

* Kết quả kiểm tra nồng độ cồn:

- Đối với Đặng Văn L: Trong hơi thở có nồng độ cồn 1,061 miligam/ 1 lít khí thở.

- Đối với bà Hà Thị T: Trong hơi thở không có nồng độ cồn

Kết quả kiểm tra ma túy đối với Đặng Văn L: Tại thời điểm kiểm tra trong nước tiểu của Đặng Văn L (-) âm tính với chất ma túy.

Kết luận định giá tài sản: Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 72/KI-HĐĐGTS ngày 30/8/2023, Hội đồng định giá tài sản thành phố H thống nhất tổng giá trị tài sản là: 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó:

- Chi phí khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hư hỏng (một) xe đạp nhãn hiệu VIỆT HUNG, số khung 31359, bị hư hỏng sau tai nạn giao thông có giá trị là: 80.000đ (*tám mươi nghìn đồng*).

- Chi phí khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hư hỏng (một) xe mô tô, không có B kiểm soát, màu sơn: Trắng - nâu, số khung: LLCXCGL31Y1076751, số máy: VTT39JL1P50FMG003469, bị hư hỏng sau tai nạn giao thông có giá trị là: 570.000đ (*năm trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS- TPHG ngày 13/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, lời khai người làm chứng, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan CSĐT thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn L từ 03 năm 06 tháng tù tháng đến 04 năm tù.

- Xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trách nhiệm dân sự: Do tại phiên tòa ông M không cung cấp được chứng cứ tổn thất về tinh thần nên việc ông M yêu cầu BTTH về tổn thất tinh thần với số tiền bằng 100 tháng lương cơ sở là chưa phù hợp. Đề nghị HĐXX tách phần bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần, để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi ông M có đơn khởi kiện trách nhiệm dân sự.

- Án phí: Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:

- Nhất trí với tội danh do Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Đặng Văn L

- Về hình phạt: Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị HĐXX áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 36 tháng tù.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện pháp luật của bị hại: Không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo bị truy tố, xét xử là đúng, bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi vi phạm của mình. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn L đã khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan CSĐT, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, các kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, phù hợp với toàn bộ tài liệu chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/7/2023, bị cáo Đặng Văn L điều khiển xe mô tô không gắn biển kiểm soát (*Màu sơn: trắng – nâu, nhãn hiệu Promto Japan, kiểu dáng Dream*) chở theo Triệu Văn B ngồi sau đi theo hướng từ phường N đến trung tâm thành phố H. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 15, phường M, TP. Hà Giang (trục đường T), do không chú ý quan sát xe mô tô do bị cáo L điều khiển đã va chạm vào phía sau xe đạp do bà Hà Thị T đang dắt đi bộ cùng chiều phía trước. Hậu quả: Bà Hà Thị T tử vong do chấn thương sọ não, trên người bị đa vết thương, điều trị không hồi phục. Hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ, tài sản bị thiệt hại có giá trị là 650.000đ (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Bị cáo Đặng Văn L đã điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe, điều khiển xe tham gia giao thông khi trong hơi thở đã có nồng độ cồn, không chú ý quan sát nên đã gây ra tai nạn. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2

Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là đúng người đúng tội theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phải nhận thức được việc không có giấy phép lái xe và uống rượu khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố H, gây nên sự bất bình trong nhân dân. Vì thế, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là tình tiết thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã bồi thường khắc phục hậu quả, nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, do vậy áp dụng khoản 2 Điều 51- BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự: Theo ông M yêu cầu bồi thường khoản tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng là số tiền 35.189.000đ. Bị cáo đã tác động đến gia đình chủ động bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm Ny cho gia đình bị hại gồm các khoản: Chi phí mai táng với số tiền 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*), khoản tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng cho bị hại là phù hợp và được hai bên gia đình xác nhận đã thanh toán. Còn thiếu 189.000,đ.

[7]. Đối với yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần của đại diện theo pháp luật của bị hại. Ông M yêu cầu bị cáo phải bồi thường về tổn thất tinh thần là phù hợp. Bởi lẽ, bà T chết đi đã gây ra nỗi đau mất mát người thân cho các thành viên trong gia đình, bản thân bà T khi còn sống vẫn phải trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng anh Đ (con trai) bị tâm thần phân liệt không có khả năng lao động. Như vậy, gia đình ông M lâm vào tình trạng khó khăn là có thật. Tuy nhiên mức đề nghị BTTH tổn thất về tinh thần bằng 100 tháng lương cơ sở tương đương với số tiền 180.000.000đ, là chưa hợp lý.

[8]. Theo quy định của pháp luật, người gây thiệt hại có thể được giảm mức bồi thường khi có đủ hai điều kiện là lỗi do vô ý mà gây thiệt hại; thiệt hại xảy ra quá lớn so với khả năng kinh tế trước mắt và lâu dài của người gây thiệt hại.... Như vậy, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và kinh tế có khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Vì vậy, theo yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần với mức 100 tháng lương cơ sở bằng số tiền 180.000.000đ của ông M là quá cao so với quy định của pháp luật. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức bồi thường về tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại là 85 tháng lương cơ sở x 1.800.000/1 tháng =

153.000.000đ + 189.000đ (tiền mai táng phí còn thiếu). Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện của bị hại số tiền là 153.189.000đ (*Một trăm năm mươi ba triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng*)

[9]. Đối với các khoản tiền chi phí khác và tiền cấp dưỡng cho anh Đ (Con trai bà T bị tâm thần phân liệt) mà bà T có nghĩa vụ nuôi dưỡng, ông M không đề nghị bị cáo phải bồi thường. Do vậy, không xem xét giải quyết.

[10]. Xử lý vật chứng: 01 (*Một*) xe đạp nhãn hiệu VIET HUNG, số khung: TP31359. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe đạp trên là của bà Hà Thị T. Sau khi sự việc xảy ra, ông Nguyễn Đức M (*Chồng bà Thành*) đã làm đơn xin lại tài sản. Xét thấy, không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ thêm, căn cứ vào đơn xin lại tài sản của ông M, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã tiến hành trả lại xe đạp trên cho ông M. Xét việc trả tài sản của Cơ quan CSĐT là phù hợp nên chấp nhận.

[11]. 01 (*Một*) xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu Promto Japan kiểu dáng Dream, màu sơn trắng – nâu, số máy: VTT39JL1P50FMG 003469, số khung: LLCXCLG 31Y1076751.- Đối với chiếc xe mô tô không gắn BKS do L điều khiển: Quá trình điều tra, Đặng Văn L khai nhận L đã mua chiếc xe trên từ 01 (*Một*) người đàn ông không biết tên trên mạng xã hội Facebook tại thành phố H. Quá tra cứu xác minh hiện chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe. Do không xác định được nguồn gốc cũng như chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã chuyển Đội Giao thông Công an thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ tiếp tục xem xét xử lý theo quy định. Xét việc xử lý của Cơ quan CSĐT là phù hợp nên chấp nhận.

[12]. Quá trình điều tra xác định: Theo lời khai của người làm chứng và quá trình dựng lại hiện trường nhận thấy, tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm, bị hại bà Hà Thị T đang đi bộ và dắt xe đạp (*Chưa ngồi lên xe để di chuyển*) tại làn đường dành cho xe cơ giới tham gia giao thông, cách mép đường bên phải là 2,70m (*Hai phẩy bảy mươi mét*), không đi trong làn đường dành cho xe thô sơ (*Có vạch kẻ đường phân cách*), không đi sát mép đường. Như vậy, bà Hà Thị T đi bộ không đúng phần đường quy định, vi phạm khoản 1 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ: “1. Người đi bộ phải đi trên hè phố, lề đường; trường hợp không có hè phố, lề đường thì người đi bộ phải đi sát mép đường...”. Tuy nhiên, đây không phải nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn, đồng thời bà Hà Thị T đã tử vong nên không xem xét xử lý. Xét việc xử lý của Cơ quan CSĐT là phù hợp nên chấp nhận.

[13]. Sau khi xảy ra va chạm với bà Hà Thị T, Đặng Văn L đã cùng Triệu Văn B quay đầu xe di chuyển sang phần đường bên trái, định rời khỏi hiện trường. L khai nhận, do quá lo sợ khi thấy mình đã gây ra tai nạn, nơi xảy ra tai nạn lại tập trung đông người nên định rời khỏi hiện trường để bình tĩnh đến trình báo cơ quan chức năng và gọi người nhà đến giúp đỡ. Khi L vừa điều khiển xe mô tô quay đầu sang phần đường bên trái, cách hiện trường khoảng 10m (*Mười mét*) thì bị người dân xung

quanh chặn đầu xe giữ lại nên L cùng B cũng ở lại hiện trường luôn và chờ cơ quan chức năng đến làm việc. Sau đó, L đã hợp tác, thành khẩn khai báo về hành vi của mình, không có dấu hiệu trốn tránh trách nhiệm về hành vi vi phạm mình đã gây ra. Do đó, không xem xét áp dụng tình tiết gây tai nạn rồi bỏ trốn để trốn tránh trách nhiệm đối với L. Xét việc xử lý của Cơ quan CSĐT là phù hợp nên chấp nhận.

[14]. Đối với hành vi sử dụng xe không đủ điều kiện tham gia giao thông (*Xe không gắn B kiểm soát, không có đèn chiếu sáng, không có gương chiếu hậu*) của Đặng Văn L, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã đề nghị Công an thành phố xem xét xử lý hành chính theo quy định. Xét việc xử lý của Cơ quan CSĐT là phù hợp nên chấp nhận.

[15]. Án phí: Bị cáo phải án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 - Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự; điểm d khoản 1 khoản Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Xử phạt Bị cáo Đặng Văn L 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2023.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Văn L với thời hạn là 45 (*bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn L phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông Nguyễn Đức M số tiền 153.000.000đ và số tiền 189.000đ (mai táng phí còn thiếu), tổng số tiền phải bồi thường là 153.189.000đ (*Một trăm năm mươi ba triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Án phí: Bị cáo Đặng Văn L được miễn án phí Hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh HG;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Viện kiểm sát TP. H;
- Công an TP.H;
- Nhà tạm giữ - Công an TP.H;
- CQ thi hành án hình sự;
- CC THA Dân sự TP H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình